

Triết học và Lý luận của K.Marx, Lê-nin với thế giới ngày nay

(Đề cương bài giảng rút gọn về chủ đề triết học của TS Vũ Ngọc Hoàng cho lớp thạc sĩ không chuyên triết của trường đại học Fulbright)

1. Cách tiếp cận

- Từ lâu, triết học đã có nhiều trường phái. Trong đó, có duy vật và duy tâm; duy vật siêu hình và duy vật biện chứng; duy tâm chủ quan và duy tâm khách quan. Riêng trong thế kỷ 20 có 2 trường phái đều rất mạnh mẽ, đối ngược nhau, đó là trường phái của K.Marx và chống Marx. Sự đối nghịch đó không chỉ do nhận thức khoa học khác nhau mà còn do vấn đề khoa học đã bị chính trị hóa.
- Lý luận của Marx bao gồm triết học của Marx. Triết học là bộ phận hợp thành của lý luận. Bài này tiếp cận rộng hơn triết học, nội hàm có phần lấn sang kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội, tức là các bộ phận hợp thành của lý luận Marx-Lenin, nhưng chủ yếu là với góc nhìn của triết học, tức là tiếp cận các vấn đề ấy ở mức độ phương pháp luận, và giản lược các kiến thức chuyên sâu của triết học.
- Triết học là khoa học về phương pháp luận. Duy vật là những tư duy và lập luận trên cơ sở, nền tảng sự vận động và biến đổi của thế giới vật chất. Ta nghiên cứu nhằm chọn lọc tinh hoa, vận dụng vào hiện tại luôn biến đổi, chứ không phải để giáo điều kiểu như thế giới vẫn đứng yên, bất biến.
- Không vĩ nhân nào nói đúng tất cả cho mọi lúc. Cũng không có lý thuyết nào nói sai tất cả khi nó vẫn tồn tại lâu dài. Quan trọng là các giá trị nhân văn và khoa học nằm ở đâu.
- Lý luận của K. Marx và Lê-nin gồm 3 phần: Triết, kinh tế chính trị và Chủ nghĩa Xã hội Khoa học (CNXHKKH). Trong đó, triết học có 2 phần: Duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Duy vật biện chứng khi triển khai cụ thể trong lĩnh vực kinh tế thì quan hệ trực tiếp với kinh tế chính trị. Duy vật lịch sử thì liên quan CNXHKKH. Duy vật biện chứng khác duy vật siêu hình (trước Marx) ở chỗ thế giới quan và phương pháp luận của nó trên cơ sở của thế giới vật chất trong sự vận động và liên kết có tính hệ thống, chứ không phải những đồ vật riêng biệt tách rời. Duy vật lịch sử tiếp cận, nghiên cứu quy luật vận động của lịch sử, xã hội trên cơ sở chủ yếu của mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Nguyên nhân sâu xa của các cuộc cách mạng về chính trị xã hội bắt nguồn từ vấn đề kinh tế.
- Chức năng chủ yếu của triết học là thế giới quan và phương pháp luận. Nhìn - hiểu thế giới như thế nào và phương pháp tư duy, phương pháp tác động, cải tạo thế giới ấy ra sao.

- Vấn đề cơ bản của triết học: Quan hệ giữa vật chất và ý thức. Vật chất có trước hay có sau, đó là duy vật hay duy tâm. Vật chất và ý thức là hai mặt của một vấn đề hay là hai vấn đề? Nói chung người ta cho rằng đó là hai vấn đề. Ý thức phản ánh thế giới vật chất nên nó có sau, nhưng cũng có lúc nó vượt trước rồi tác động trở lại thế giới vật chất thông qua hoạt động của con người. Ý thức của con người xuất phát từ sự vận động của thế giới vật chất và tồn tại, phát triển gắn với sự vận động đó. Vậy nên tôi cho rằng vật chất và ý thức là hai mặt của một vấn đề, đó là sự vận động của thế giới vật chất. Nhiều bộ môn khoa học khác nhau cũng đã và đang tiếp cận vấn đề về “tính vật chất” của tư tưởng ý thức và “linh hồn” của thế giới vật chất. Cho thấy, vật chất và ý thức trong nhiều trường hợp có sự phát triển, làm biến đổi và chuyển hóa lẫn nhau, trên cái gốc, cái nền của thế giới vật chất.
- CNXH chưa có trên thực tế nhưng đã hình thành trong ý thức, dựa vào thế giới vật chất để nhận định, dự báo. Nhận định, dự báo thì mới là tư biện và còn để mở. Nhận định thì chưa phải là khoa học thực chứng, nhưng dự báo có cơ sở “vật chất” chắc chắn thì đó cũng là khoa học. Khoa học dự báo!
- Có ý kiến nói rằng Hồ Chí Minh (HCM) chỉ mượn chủ nghĩa Marx – Lê-nin (MLN) để giải phóng dân tộc, liên quan Quốc tế III giúp ta giải phóng dân tộc và hai cuộc kháng chiến? Câu trả lời của tôi, lúc đầu đúng là vì mục tiêu giải phóng dân tộc, về sau tiếp cận tư tưởng tự do, dân chủ và vấn đề giải phóng con người trong tư tưởng K. Marx, Lê-nin nên Bác Hồ đã ủng hộ CNXH và không phải cái gì Người cũng nhất trí đâu (Người nói các lý luận đó nói ở Châu Âu, chưa phải toàn thế giới).
- Khoa học thì không áp đặt, bình đẳng giữa các quan điểm, tồn tại bằng giá trị khoa học chính nó, không phải ưu tiên cho hệ tư tưởng nào, không sợ K.Marx không đứng nổi vì thực tế hai thế kỷ qua ông vẫn “sống” và cả đời ông không có quyền lực chính trị để có thể áp đặt cho ai. Ngôi mộ của ông ở Luân-đôn tới nay nhiều người vẫn đến thăm và dâng hoa. Tại đó người ta viết tấm bia “Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại”, Engnen (Engels) thì đề nghị phải viết “Con người này suốt đời đấu tranh cho tự do”. Rất tiếc là lịch sử sau đó ở một nửa thế giới bên này ít chịu tác động theo tư duy của Engnen.
- Có chủ nghĩa Marx – Lê-nin (MLN) không? Nhiều đại học và viện nghiên cứu đã viết sách, đã nghiên cứu, tức là có. Tôi lâu nay hay viết là lý luận của Marx, Lênin (từng ông) vì hai ông không viết chung, mà người khác viết, hai ông lại có ý kiến khác nhau về một số vấn đề. Nay cần tiếp cận từ gốc và toàn thể, để hiểu đúng.
- Trong lý luận của các ông, có khoa học và có tư biện (thậm chí phần tư biện khá nhiều); có hiểu đúng và hiểu chưa đúng ý K. Marx (chưa dịch hết của ông); có thực tiễn (CNTB giai đoạn đầu) và dự báo (CNXH); có đúng và không đúng; còn giá trị và không còn phù hợp, vì thế giới vật chất đã vận động rất xa rồi.

- Đương thời, K.Marx không nhận khi người ta gọi ông là người chủ nghĩa, ông nói ông muốn làm khoa học, tất cả còn để mở, không phải lý tưởng chủ quan vạch ra bất hiện thực phải khuôn theo, mà dự báo về sự vận động của thế giới khách quan. Sau khi ông mất thì Engchen đồng ý gọi chủ nghĩa Marx theo đề nghị của nhiều người là cần quan tâm đến việc phong trào công nhân phải có ngọn cờ lý luận. Nhiều người đề nghị Engchen cùng đứng tên với Marx, nhưng Engchen không chịu, ông nói Marx thiên tài còn ông chỉ có thể chơi cây đàn thứ 2 bên cạnh Marx cũng là vinh dự lắm rồi.
- Khi còn sống, Lê-nin cũng không đồng ý gọi *chủ nghĩa* Lê-nin, mà sau này Stalin gọi là chủ nghĩa Lê-nin và gọi gộp chung là chủ nghĩa Mác-Lê-nin. Marx chủ yếu nói về Châu Âu, Lê-nin nói về nước Nga.
- K. Marx nghiên cứu và viết trong một thời gian dài, cả đời, chỉnh sửa nhiều và liên tục, sửa khi chưa kịp hoàn thành, phải tiếp cận quá trình tư duy chứ không phải từ ngữ.
- Lê-nin rất thực tế, từ Cách mạng tháng 2 sang tháng 10.1917 trong vòng có 8 tháng mà ông đã thay đổi căn bản sách lược; rồi từ kinh tế thời chiến sang chính sách kinh tế mới khác rất nhiều, đổi hướng nhanh. Kinh tế mới thực chất là bắt đầu tiếp cận kinh tế thị trường từ nguyên sơ. Nhưng ông mất sớm, chỉ làm việc đến năm thứ ba sau khi hòa bình, thực tế công cuộc xây dựng ở Liên Xô chưa nhiều, xây dựng đảng chủ yếu để giành chính quyền, còn đảng lãnh đạo phát triển thì chưa viết nhiều, cuối đời có lúc ông nói là: Phải hiểu lại CNXH; năng suất lao động là quyết định; đi học Mỹ về giáo dục và học Đức về quản lý công nghiệp; các đảng viên ở tuyến đầu hãy lùi lại để những người biết buôn bán tiến lên. Hay là đổi đảng viên kém kiến thức để lấy các chuyên gia tư sản có kinh nghiệm...
- Giá trị cốt lõi trong tư tưởng của K.Marx, Lê-nin là gì? Giải phóng con người, tự do và dân chủ (Marx nói mục đích cuối cùng là đem lại tự do cho con người, tự do cho mỗi người là điều kiện để có tự do cho mọi người. Lênin nói phải dân chủ gấp triệu lần, dân chủ chưa từng có, dân chủ tuyệt đối, dân chủ đến tận cùng), con người là trung tâm, phải phát triển con người toàn diện và tôn trọng quyền con người. Quy luật chung là không phải CNTB bất biến, đứng yên mãi, cứ thế mãi, mà nó vận động và phát triển không ngừng, đến lúc nó sẽ tự vượt qua chính mình, trở thành cái mới hoàn thiện hơn nó, thay thế cho nó. Công cụ lao động và phương thức sản xuất tiên tiến cùng với năng suất lao động sẽ quyết định quá trình ấy. Thực tiễn là thước đo chân lý, thực tiễn là sao dẫn đường chứ không phải tư tưởng chủ quan dẫn đường...Tiếc là về sau nhiều người đã giải thích không theo tinh thần ấy mà thậm chí có phần còn ngược lại.
- Tên gọi Chủ nghĩa Cộng sản cũng chưa thật chính xác. Xét về mặt ngôn ngữ thì đúng ra là Chủ nghĩa Cộng đồng. Nhưng ngay cả cụm từ này cũng chưa phản ánh đúng và đủ nội hàm cơ bản của học thuyết K.Marx. Nội hàm của học thuyết ấy không chỉ nói về cộng đồng mà

còn nhấn mạnh vấn đề cá nhân, và theo K.Marx thì ông làm dự báo khoa học chứ không phải lập chủ nghĩa. Nhưng đã gọi nhiều, lâu và quen rồi, nên tôi tiếp tục sử dụng cụm từ đó cho dễ hiểu.

2. Về chủ nghĩa tư bản

- K.Marx viết về chủ nghĩa tư bản (CNTB) là chủ yếu chứ chưa phải đã viết về CNXH, Tư bản luận chứ không phải Xã hội luận. Chưa thấy ai vượt qua ông trong nghiên cứu về CNTB thời đó – thời chưa hiện đại, còn hoang dã, mặc dù không phải ông nhận định cái gì cũng đúng. Theo K. Marx, CNTB là hình thái kinh tế - xã hội thứ 4 trong 5 hình thái kinh tế - xã hội mà ông đã nêu ra trong luận điểm của mình.
- Thời đó (khi Marx viết Tư Bản Luận), CNTB có đặc điểm đáng lưu ý là: Tạo bước phát triển nhảy vọt so với trước, hai thế kỷ bằng mấy ngàn năm phong kiến. Công nghiệp phát triển (nhất là đại công nghiệp cơ khí). Kinh tế tư nhân là động lực rất mạnh mẽ và chi phối nền kinh tế. Lợi ích nhóm nhiều, kinh tế ngậm nhiều. Tài phiệt và đồng tiền chi phối quyền lực. Phân hóa giàu nghèo nhanh. Đó là CNTB trong thời kỳ còn hoang dã. Chỗ này cần nhận thức đầy đủ hơn về vai trò của kinh tế tư nhân. Trong thời kỳ phong kiến, chủ yếu còn kinh tế cá thể, kinh tế gia đình, sản xuất nhỏ, buôn bán nhỏ; còn kinh tế tư nhân về cơ bản là chưa có, chưa phát triển. Đến CNTB thì kinh tế tư nhân đã thành lực lượng lớn mạnh nhất, cơ bản và chủ yếu của nền kinh tế. Có ý kiến cho rằng trong CNTB nhà nước đã tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển, không bị kìm hãm, không bị giới hạn bằng chính sách. Ý kiến khác cho rằng chính kinh tế tư nhân đã tạo ra CNTB. Cả hai ý kiến đó đều cơ bản không sai, và cũng không có gì mâu thuẫn nhau, chúng tác động thúc đẩy lẫn nhau.
- Đến nay CNTB hiện đại đã khác nhiều, đến mức khác cơ bản, tiến bộ rất nhiều, về năng suất lao động, về sự phát triển của kinh tế dịch vụ và tiền tệ (hậu công nghiệp), về tính chất xã hội hóa của nền sản xuất, về vấn đề tự do và dân chủ, quyền con người...; tuy phân hóa giàu nghèo vẫn nghiêm trọng dù đã có những chính sách điều tiết (điều tiết là để giải quyết mục tiêu xã hội, nhưng nếu điều tiết nhiều và cách làm không phù hợp thì mất động lực) và vấn đề môi trường nữa (chủ nghĩa nhân văn thái quá coi con người trên hết để bắt tự nhiên phải phục vụ con người trong mọi điều kiện là tư duy sai lầm, minh triết Ấn Độ tiếp cận rất sớm với tinh thần tương thân, tương ái, tương kính đối với tự nhiên, con người là yếu tố bình đẳng trong vũ trụ).
- Nhận định về sự giãy chết của CNTB là đúng hay sai? Nhận định đó từ sớm (cách nay gần vài thế kỷ) là chủ quan và không biện chứng. Vừa bảo nó sẽ phát triển không ngừng, lại vừa bảo nó đang giãy chết? Tôi hiểu “giãy chết” theo nghĩa tất yếu sẽ đổ vỡ nếu không có sự thay đổi. Để không bị đổ vỡ, nó phải tự điều chỉnh, hoàn thiện và thành cái khác. Thực tiễn đã chứng minh CNTB hiện đại ngày nay đã khác xa CNTB thời K. Marx sống và viết tư bản luận. Trong quá trình hoàn thiện của CNTB, K.Marx đã có vai trò rất quan trọng về ý kiến

phản biện, để từ đó, người ta điều chỉnh dần. K.Marx là nhà phản biện lớn nhất đối với CNTB.

- Bảy tám năm trước, trong một bài viết chính luận về “[Lợi ích nhóm và CNTB thân hữu](#)” tôi có luận về việc thế nào là chệch hướng. Nếu chệch thì chệch về đâu? Không thể trở lại thời phong kiến vì ta đã vượt qua nó, lịch sử không quay lại, dù còn đầy rẫy những tàn dư. Cũng không thể sang CNTB phát triển vì trình độ phát triển của ta còn ở phía sau, chưa phải đồng mức nên không trượt qua đó được (mà nếu sang đó thì cũng không có gì đáng sợ vì ta sẽ gần hơn với CNXH chân chính). Vậy chỉ còn một lối chệch hướng là “CNTB thân hữu”, có người nói là “chủ nghĩa thân hữu”, tức là gần giống CNTB thời hoang dã. “CNTB thân hữu” không phải là một giai đoạn phát triển nào của CNTB, mà nó là sự biến tướng, biến chứng. Đặc trưng của nó là sự quỵt chặt giữa đồng tiền và quyền lực, đồng tiền sinh ra quyền lực và quyền lực đẻ ra tiền, nói đúng hơn là “lợi ích nhóm” tiêu cực giữa những con người có quyền lực mà đã tha hóa và những người làm ăn bất chính – thế lực của thị trường ngầm. Tuy là ngầm nhưng nó lại được quyền lực bảo vệ và che chắn. Nó thật nguy hiểm vì tàn phá dữ dội kinh tế, văn hóa và cả chính trị nữa.
- Sau CNTB, tiếp theo CNTB sẽ là xã hội gì? Có nhiều ý kiến khác nhau: xã hội hậu tư bản, xã hội hậu công nghiệp, xã hội hiện đại, xã hội dân chủ và xã hội XHCN. Tất cả các tên gọi đó đều có những căn cứ và cách lập luận riêng, với những góc nhìn khác nhau. Theo K. Marx và Lê-nin thì đó là xã hội XHCN. Bài giảng này dùng tên gọi như K. Marx và Lê-nin với cách suy nghĩ về mô hình không hoàn toàn giống như hai nhà lý luận ấy, và càng không phải như bất kỳ mô hình XHCN nào đã và đang có ở bất kỳ quốc gia nào cho đến hôm nay. Thế giới chưa có CNXH, chỉ có những quốc gia đã và đang lựa chọn mục tiêu hướng đến CNXH với các cách hiểu khác nhau về mô hình đó. Và chỉ có những quốc gia đã đến gần hơn hoặc đang ở xa hơn đối với mục tiêu XHCN. Tác giả bài giảng trình bày theo cách hiểu của mình.

3. Về chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường tới đó

- Trong quá trình nghiên cứu CNTB, K. Marx đã tìm thấy CNXH (tính tất yếu, ý tưởng chung), về sau người ta hiểu nhiều cách khác nhau: Đông Đức và Tây Đức, Đông Âu và Bắc Âu, Liên Xô trước và sau cải tổ, Trung Quốc trước và sau cải cách, VN trước và sau đổi mới, lãnh đạo một số nước theo định hướng XHCN bị quy là xét lại như Nam Tư, Hungary, Đông Đức, Tiệp Khắc (mặc dù họ có những tư duy đúng, từ thực tiễn). Họ muốn chuyển sang kinh tế thị trường và thực hiện dân chủ xã hội nhưng Liên-xô áp đặt phải kinh tế kế hoạch hóa tập trung và thực hiện chế độ toàn trị như Liên-xô (ở LX nhiều cách quản lý đúng trong chiến tranh, kéo dài trong hòa bình thì sai, Lê-nin từng nói một ưu điểm kéo dài quá mức cần thiết thì thành sai lầm). Cũng từ tư tưởng của K. Marx mà ra đời Quốc tế I. Sau đó Quốc tế II thì nghiêng sang quyền lợi của tư sản chính quốc. Quốc tế III của Lê-nin thì ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc. Sau này còn quốc tế XHCN nữa, từ đầu những năm 50 của thế kỷ trước, tổ chức này có kế thừa một số quan điểm đúng của quốc tế II.

- CNXH không phải được tìm ra qua nghiên cứu đầy đủ về nó, mà mới là ý tưởng, chưa có thiết kế chi tiết. Sau đó người ta lấy đường lối của đảng Cộng Sản LX coi đó là thiết kế cụ thể. Nhưng sau này thì LX đổ, nghĩa là đường lối ấy không đúng. Vì vậy phải có đổi mới và cải cách, mặc dù còn có lý do về sự thay đổi của thế giới khách quan chứ không chỉ riêng do sai lầm đường lối trước đó.
- Theo Marx, lịch sử nhân loại đã và sẽ đi qua các hình thái kinh tế-xã hội là nguyên thủy, nô lệ, phong kiến, tư bản, và sau tư bản sẽ là XHCN – đó quá trình lịch sử-tự nhiên. CNTB mà ông nói lúc đó chưa phải CNTB phát triển như ngày nay.
- Không đối kháng CNXH và CNTB, không thể chia thế giới thành hai hệ thống riêng. Tư duy của Marx không phân chia như vậy. Phân chia và đối kháng như vậy là sai, do suy nghĩ sai lầm của các nhà lãnh đạo Liên-xô, Trung Quốc và Mỹ trước đây mà thành 2 phe đối kháng. Cuối cùng rồi nhiều nước đã phải quay lại coi nhau là đối tác và đối tác toàn diện, đối tác chiến lược, để cùng nhau giải quyết các vấn đề chung.
- Theo Marx, CNTB phát triển cao dần, nó đồng thời phát sinh mâu thuẫn mới trong nội tại, phải giải quyết mâu thuẫn để tự hoàn thiện mình, sau nhiều bước tiến như vậy nó không còn là nó, mà thành cái khác, hoàn thiện hơn, đó là CNXH, chứ không phải CNXH sinh ra bằng con đường khác, bất thường, ai nghĩ vậy là sai ý Marx, không phải bằng biện pháp hành chánh tạo ra, trước đây nói chuyên chính vô sản thay cho điều kiện còn thiếu trong phát triển là không chuẩn (sau này Lê-nin nói lại là phải năng suất lao động).
- Theo Marx, để tới CNXH thì phải qua CNTB phát triển, Lê-nin thì nói đi thẳng, không cần qua. Thế nào là đúng? Đi tắt vẫn được, càng tốt, nếu đi đúng, sẽ là sai lầm lớn nếu đi sai, không thể dùng ý chí chủ quan thay cho quy luật khách quan. CNTB hiện đại ngày nay đã khác xa CNTB thời Marx sống, ta không quay lại thời CNTB hoang dã đó làm gì (chính CNTB cũng đã từ bỏ nó), còn CNTB hiện đại phát triển thì chính họ đã gần với CNXH hơn ta và ta chưa đến trình độ ấy.
- Việc phân kỳ lịch sử theo 5 hình thái kinh tế xã hội thì không sai. Sau CNTB là CNXH thì cũng không sai. Nhưng cách hiểu và cách tiếp cận hình thái thứ 5 (CNXH) có nhiều vấn đề chưa đúng, thậm chí sai lầm.
- CNXH không phải xóa bỏ sở hữu tư nhân (sở hữu là bản năng của con người và là động lực phát triển xã hội), không phải là công hữu về tư liệu sản xuất như cách nghĩ trước đây (Tuyên ngôn Cộng Sản các ông viết lúc còn trẻ, K.Marx 29 tuổi, Enghen 27 tuổi), sau đó có lúc ông và Enghen định viết lại tuyên ngôn nhưng không được vì tài liệu đó có tính lịch sử, về sau ông đã điều chỉnh là kinh tế cổ phần (sở hữu xã hội, không phải sở hữu nhà nước và không loại bỏ kinh tế tư nhân mà trên nền của nó phát triển lên kinh tế cổ phần). Kinh tế tư nhân khi

phát triển lên, vượt qua giới hạn của chính nó, thì thành kinh tế cổ phần. Kinh tế cổ phần và kinh tế tư nhân song song tồn tại, hỗ trợ lẫn nhau, bước tiến bước lùi của nhau. Ta trước đây nói kinh tế XHCN chỉ có 2 thành phần là nhà nước và tập thể HTX, các thành phần khác là phi XHCN, sau này mới thừa nhận nhiều thành phần, gần đây đã bắt đầu nhấn mạnh kinh tế tư nhân (là “một trong các động lực”, rồi thêm nữa là “động lực quan trọng”). Đó là tư duy đúng hướng, cần nhấn mạnh hơn nữa, nó sẽ là hướng chủ yếu để tiến lên – nói chủ đạo cũng không sai. Thống nhất chung của các đảng CS và công nhân cầm quyền họp tại Maxcova 1957 về CNXH và con đường đi lên có nhiều điểm không đúng (Kinh tế kế hoạch hóa tập trung chứ không kinh tế thị trường. Ông viện sĩ Tixo-nốp đã nói về công việc của Ủy ban Kế hoạch nhà nước Liên-xô lúc đó là vô tình kìm hãm sự phát triển...)

- CNXH không phải là lý tưởng chủ quan mà phải là kết quả của một sự phát triển cao. Cho nên phát triển phải là mục tiêu quan trọng nhất, mới có CNXH được (phát triển để tồn tại, giữ độc lập chủ quyền, nguyên nhân ta bị xâm lược là do không phát triển, bị lạc hậu). Theo tôi, trả lời câu hỏi đi tới CNXH bằng con đường nào thì đó là con đường phát triển, theo “chủ nghĩa phát triển”, phát triển bền vững, không phát triển thì không bao giờ có CNXH.
- Cách tiếp cận đúng là phân chia theo trình độ phát triển (chưa phát triển, phát triển thấp, phát triển trung bình, phát triển cao, phát triển rất cao) ứng với thu nhập (thấp, trung bình thấp, trung bình cao, cao, rất cao). Ứng với phân kỳ phát triển rất cao, thu nhập rất cao thì mới đúng là CNXH. Khác đi là sai, là duy ý chí, không phải duy vật biện chứng.
- Có người thống nhất sau CNTB sẽ có xã hội tốt hơn nhưng không phải tên là XHCN. Theo nghĩa tiếng Việt thì một chế độ mà mục đích xã hội cao, tính chất xã hội hóa cao, phương thức XHH là phổ biến thì gọi XHCN cũng không sai. Nhưng tên gọi không phải quan trọng nhất mà trước tiên phải là nội hàm. Có người nói đó là xã hội dân chủ? Chữ “dân chủ” có nghĩa dân là người chủ đất nước, XHCN thì bản chất phải là dân chủ, xã hội Tư Bản hiện đại ngày nay ở nhiều nước cũng dân chủ hơn xưa rất nhiều, thậm chí còn dân chủ hơn một số nước tuyên bố định hướng XHCN, vậy thì dân chủ là một khái niệm chung để đánh giá các chế độ từ cổ chí kim. Quan trọng là nội hàm chứ không phải danh từ. Liên-xô và Đông Âu trước đây không phải là XHCN chân chính, đã bị biến tướng theo hướng sai lầm – từ lâu tôi đã nhận thức như vậy. Trung Quốc, Đức phát-xít, Khmer đỏ... mà gọi XHCN thì đó là sự giả danh, đánh tráo khái niệm, là sự làm nhục CNXH.
- Các nước tư bản phát triển ngày nay, nhất là khu vực Bắc Âu đang đến gần nhất với CNXH, chứ chưa phải các nước tuyên bố XHCN hay định hướng XHCN. Theo Marx thì điều kiện để có xã hội mới (XHCN) chính là sự phát triển cao của xã hội tư bản. Lê-nin sau này có lúc khẳng định phải đi tắt và nhấn mạnh vai trò của chuyên chính vô sản, coi đó như điều kiện tiên quyết và giải pháp vạn năng, mặc dù thuật ngữ đó không phải xuất phát từ ông mà do Marx và Anghen sử dụng trước đó sau công xã Pari. Nhấn mạnh như vậy là không đúng,

nhưng vì ông phục vụ cho cuộc CM Nga. Sau này ông đã nhận thức lại, khi đó ông nói phải học CNTB, năng suất lao động mới là quyết định. Và mặt khác, Lê-nin có đến mấy chục định nghĩa về chuyên chính vô sản (CCVS), trong đó có lúc ông nói, CCVS là trấn áp phản cách mạng, lúc khác ông nói CCVS là xây dựng, là năng suất lao động. Khi chưa có CNXH, muốn phấn đấu đến đó, nhưng lại nói sợ mất chế độ XHCN là thế nào? Sao lại mất cái chưa có, còn nếu không mất cái chưa phải CNXH thì làm sao có được CNXH? Vấn đề là cần ổn định chính trị để phát triển. Chính trị mà không ổn định thì rối bời, thậm chí nếu không kiểm soát được thì đổ máu. Muốn ổn định thì phải thường xuyên đổi mới phù hợp. Không đổi mới hoặc đổi mới sai thì sẽ mất ổn định chính trị.

- Vậy nên hiểu CNXH thế nào cho đúng?
 - Tiếp cận theo hệ giá trị chứ không phải mô hình cụ thể (ví dụ vị trí của giai cấp này và giai cấp kia, của tổ chức này và tổ chức kia, thành phần kinh tế này và thành phần kinh tế khác, một viện hay lưỡng viện Quốc hội, một đảng hay nhiều đảng, Tam quyền phân lập hay không Tam quyền phân lập...v.v. đó là mô hình). Còn hệ giá trị gì (hay gọi là tiêu chí) mới là cái quyết định CNXH hay không CNXH?
 - Phát triển ở trình độ rất cao về mọi mặt (phải hơn CNTB, trước nhất phải bằng các nước tư bản phát triển). Pháp quy hoạch cách đây hơn 100 năm vẫn còn đúng, tức là trình độ của họ đấy. Nga hơn 60 năm trước khắp nơi đã uống nước sạch từ vòi, Việt Nam nay trong khách sạn 4-5 sao vẫn chưa có nước sạch. Trình độ phát triển của ta còn kém lắm, đừng tự hào quá mức sẽ thành chủ quan, không thấy mình mà cứ duy ý chí là không phải duy vật biện chứng.
 - Kinh tế phát triển cao (năng suất lao động cao, thu nhập bình quân cao, phân hóa giàu nghèo ít). Ta hiện nay năng suất lao động thấp xa họ, thu nhập bình quân cũng vậy, phân hóa giàu nghèo nặng, có ý kiến nói nặng hơn Mỹ, Bắc Âu thì ít nhất, hầu như ở đó không còn khái niệm người nghèo (nếu theo tiêu chí chung với các nước nghèo).
 - Sở hữu xã hội có tính phổ biến (kinh tế cổ phần chiếm đại bộ phận, nay đã có một số nước phát triển như thế rồi, phần lớn vốn đầu tư phát triển là vốn huy động từ thị trường chứng khoán, còn phần vốn của kinh tế tư nhân chỉ chiếm phần nhỏ hơn). Kinh tế cổ phần làm vị trí ông chủ cũng thay đổi theo hướng xã hội hóa. Theo tôi không phải là kinh tế nhà nước mà kinh tế cổ phần mới là con đường chủ yếu trong xã hội tương lai. Kinh tế cổ phần không phủ định kinh tế tư nhân, mà chuyển hóa lẫn nhau, bước tiến bước lùi.
 - Văn hóa giàu tính nhân văn, con người phát triển toàn diện. (Tại Bắc Âu hiện nay con người sống với nhau thân thiện, chia sẻ và yên bình). Sự phát triển của con người là nhân tố quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển của đất nước. Mỹ, Châu Âu, Đức, Nhật, Nga đều phải cải cách giáo dục để tạo ra những bước phát triển. Trung Quốc cũng đã cải cách giáo dục.

- Phúc lợi xã hội cao (Bắc Âu hiện nay đang cao nhất, đến mức làm mất động lực, phải lùi lại để giữ động lực phát triển). Lấy ngân sách đâu để tăng phúc lợi? Thuế thu nhập nhiều là mất động lực, vì vậy họ giảm thuế khi DN đầu tư vào giáo dục, văn hóa, chăm sóc sức khỏe nhân dân (vừa giải quyết được vấn đề xã hội, vừa không mất động lực phát triển).
 - Chính trị thì tự do và dân chủ ở trình độ cao, nhà nước thật sự của dân. Quyền lực là của nhân dân chứ không phải của Giàng hay Thượng đế, hay của thiên tử-con vua, không phải của tài phiệt, không phải của tập đoàn hay thế lực nào chiếm giữ. VN đã nêu mục tiêu tự do và dân chủ khi lập Đảng và lập nước, nay vẫn chưa xong, dù đã có tiến bộ, hơn Trung Quốc (TQ) nhiều mặt. Báo chí VN tự do hơn TQ. Cần thêm quyền trong phản biện chính sách, đồng thời chống vu cáo, xuyên tạc, xúc phạm nhân phẩm và đời tư, xâm phạm quyền tự do và quyền con người. Gần đây TQ đang mở rộng tự do tư tưởng trong nghiên cứu khoa học – thế là họ khôn, tạo động lực để phát triển tư duy, coi chừng ta chậm hơn họ.
- Vì sao nói Bắc Âu gần với CNXH:
- Phát triển cao, năng suất lao động cao, thu nhập cao, phân hóa giàu nghèo ít
 - Phúc lợi xã hội lớn nhất.
 - Kinh tế cổ phần và sở hữu xã hội nhiều (huy động 80% vốn đầu tư từ xã hội, tư nhân chỉ còn 20%)
 - Yên bình, nhân ái và thân thiện, ít mâu thuẫn xã hội, không thấy biểu tình gay gắt mặc dù được tự do biểu tình (không giống kiểu ổn định giả tạo như Liên-xô trước đây).
 - Dân chủ và tự do trong xã hội (chính quyền của dân thay cho của tài phiệt).

4. Kinh tế thị trường?

- Thời Liên-xô, phe XHCN chọn kinh tế kế hoạch hóa tập trung chứ không chấp nhận kinh tế thị trường. Đây là một sai lầm lịch sử. Không phải do Marx và cũng không hoàn toàn do Lê-nin. Marx khi nghiên cứu quy luật giá trị và giá trị thặng dư cũng như Lê-nin nghiên cứu chính sách kinh tế mới đã có những tiếp cận ban đầu về kinh tế thị trường. Mặt khác, các ông đã mất lâu rồi, tình hình đã khác xa rồi, nhưng các nhà lãnh đạo ở phe XHCN lúc đó bảo thủ, không chịu cải cách, đổi mới. Một số nước XHCN ở Đông Âu muốn đổi mới thì Liên-xô dùng sức mạnh quân sự để ngăn cản.
- Trên thế giới có nhiều loại kinh tế thị trường: Thị trường tự do; thị trường xã hội; thị trường nhà nước; thị trường XHCN; thị trường định hướng XHCN; thị trường hội nhập, hiện đại... Trong đó, hai loại chính là kinh tế thị trường tự do và kinh tế thị trường xã hội. Qua khủng hoảng tài chính 2007 thực tiễn cho thấy chỉ còn lại 1 loại là thị trường xã hội (có vai

trò điều tiết của nhà nước).

- Ở VN tôi có lần đề nghị thêm chữ “vời” sau cụm từ “kinh tế thị trường” và trước cụm từ “định hướng XHCN”, cắt thành hai vế, hai vấn đề, không nhập chung dễ lẫn lộn, nửa vời. Đề xuất đó từ hàng chục năm trước, nhưng đến nay cũng chưa được chấp nhận.
- Sự giống và khác nhau giữa kinh tế thị trường trong CNTB và trong CNXH là gì? Giống nhau về bản chất, là kinh tế thị trường, do thị trường quy định sản xuất và phân phối, quy định giá cả, có các quy luật khách quan ngoài ý muốn của con người, có cạnh tranh và có vai trò của nhà nước điều tiết vì mục tiêu xã hội (tức là thị trường xã hội)...
- Không khác nhau về mô hình trên cơ sở thành phần và sở hữu.
- Chỉ khác nhau ở trình độ phát triển, CNXH phải cao hơn, muốn cao hơn thì trước nhất phải bằng (hiện nay còn thấp xa), các nước phát triển đã gần với CNXH hơn so với TQ, VN, Cuba, Triều Tiên.
- Về thu nhập bình quân đầu người, kinh tế thị trường XHCN phải cao hơn (Tây Âu 50-60 ngàn USD, Bắc Âu 60-70-80 ngàn, Na-uy 90 ngàn cả dầu khí, ta mới mấy ngàn, TQ hơn ta nhưng vẫn thấp lắm, cần phải đạt trên 100 ngàn, nhưng nếu đạt 100 nghìn mà chính trị xâm lăng như kiểu TQ thì cũng không phải XHCN).
- Phân hóa giàu nghèo phải ít hơn trong CNTB (hiện nay Bắc Âu ít hơn Mỹ, Mỹ ít hơn TQ?), nhưng không cao bằng, kinh nghiệm đánh thuế của Bắc Âu là tốt. Sở hữu tư nhân là động lực phát triển. Sự phát triển của dân chúng là điều kiện về thị trường xã hội để phát triển chung, chứ không phải sở hữu tư nhân chỉ dẫn đến phân hóa giàu nghèo ngày càng sâu sắc (kiểu lý luận cũ). Thậm chí người giàu cũng đem phần lớn tiền tích lũy được đầu tư vào mục đích xã hội (để lại cho con một ít thôi vì để nhiều sẽ làm hỏng con cái)
- Tính chất xã hội hóa cao hơn (kinh tế cổ phần chiếm tỷ lệ nhiều), kinh tế tư nhân vượt ra ngoài ranh giới của chính nó, sở hữu tư nhân tồn tại lâu dài, cùng với sở hữu xã hội chuyển hóa lẫn nhau. Chứ không phải kinh tế nhà nước chiếm tỷ lệ cao là XHCN đâu! K.Marx thậm chí đã nói lâu dài nhà nước sẽ tiêu vong dần, tất nhiên việc đó còn rất xa.
- Đất đai cần có đa sở hữu:
 - + Khi xuất hiện sở hữu tư nhân là bước tiến rất đáng kể (trước đó không ai chiếm giữ sở hữu đất đai, rồi sau đó là sở hữu của cộng đồng làng, sở hữu của chúa và của nhà vua, sau nữa là sở hữu tư nhân, chính sách khẩn hoang của nhà Nguyễn đã mở mạnh theo cách này)
 - + Do kinh tế đa thành phần nên ứng với đó là đa sở hữu về đất đai

+ Công cụ để dân làm chủ (K.Marx nói có tlsx mới làm chủ được, đó cũng là duy vật)
+ Sở hữu của dân thì dân sẽ bảo vệ, người khác khó lợi dụng để tham nhũng từ đất. Hàm mỏ, rừng núi, sông ngoài, biển cả, đất quốc phòng, công sở thì sở hữu nhà nước... còn đất ở, đất canh tác, đất vườn thì sở hữu tư nhân. Đây là quan điểm cá nhân, còn chính sách của nhà nước đến nay chưa quy định như vậy.

5. Văn hóa và con người

- Marx và Lê-nin chưa nói gì nhiều về văn hóa. Có lần Lê-nin hỏi đại văn hào Macxim-Gorki về Cách mạng (CM) tháng 10 Nga, Macxim-Gorki có nói CM tháng 10 rất vĩ đại ở chỗ chuyển quyền lực từ giai cấp phong kiến và tư sản về tay nhân dân, nhưng cũng chỉ mới đến mức đó thôi, rất chưa đủ mà cần phải có một cuộc “Cách mạng” nữa về văn hóa (chữ CM viết trong ngoặc kép để nói không phải bằng bạo lực) để xây dựng nước Nga. Lê-nin bảo ý kiến đó đúng. Rất tiếc là sau đó nhiều vấn đề về cách mạng văn hóa ở Nga, TQ và các nước XHCN đã làm không đúng, không ít việc phá hỏng nền tảng văn hóa (VN ta có cuộc cải cách ruộng đất, phá hỏng văn hóa – văn hóa làng, văn hóa dòng tộc và nghĩa đồng bào – đó là sai lầm rất đau, Bác Hồ nhận lỗi trước nhân dân. TQ hướng dẫn việc này, thực tế đã “đánh” vào hệ thống chính quyền cơ sở và sự lãnh đạo của hệ thống đảng thời ấy. Việc này không đổ lỗi cho K.Marx được, ông có bảo làm vậy đâu, mà do TQ hướng dẫn, cũng có phần trách nhiệm của Stalin).
- Văn hóa thì không thể làm bằng CM bạo lực, không thể thô bạo như cuộc CM văn hóa ở TQ, vì cái đẹp dễ bị vỡ, mà phải bằng đổi mới giáo dục và khoa học để khai hóa văn minh, khai phóng để phát triển con người, chứ không phải làm cho dân tộc thụ động. Cuộc đại cải cách nước Nhật thời Minh Trị đã làm đúng, bắt đầu từ vấn đề tự do, dân chủ và sự học. Quan điểm của Phan Châu Trinh, của Hồ Chí Minh... rất đúng trong lĩnh vực này (khai dân trí, chống giặc đói, giặc dốt. Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu - HCM). Việc cải cách giáo dục nếu làm tốt thì sẽ là xây văn hóa, đến nay vẫn chưa làm tốt dù đã có nghị quyết đúng của TW. Lê-nin cuối đời đã nói phải đi học giáo dục của Mỹ và học quản lý công nghiệp của Đức để về xây dựng CNXH ở Liên-xô.
- Văn hóa phải đa dạng và tự nguyện, tôn trọng tự do cá nhân chứ không phải xóa bỏ, không thể áp đặt một chiều. Sự đa dạng của văn hóa với đời sống xã hội cũng giống như đa dạng sinh học đối với thế giới tự nhiên. Sự đa dạng ấy nó cân chỉnh, điều tiết, khống chế các mặt cực đoan để tạo sự cân bằng và hài hòa trong đời sống xã hội. Văn hóa Tây Nguyên có giá trị minh triết rất cần thiết cho đời sống của con người (như lễ thổi lỗ tai, tháng nình nông, bỏ mã, mẹ rừng và rượu cần để làm bạn...). Đời sống tình cảm của con người có quy luật riêng. Ta thấy có thời kỳ cấm nhạc bolero nhưng cuối cùng nó vẫn sống vì nó đi vào lòng người, tức là có giá trị nhân bản. Mặc dù thời chiến tranh có lúc tạm thời không sử dụng cũng là

cách đúng. Đã chiến đấu thì cần phải chiến thắng.

- Văn hóa là gì? Là tính người, chất người, là người hóa và hóa người. Cần nhân văn, nhân ái để con người sống với nhau. Con người cần trung thực, tự trọng, cầu thị, độc lập tư duy và sáng tạo. Đó là con người mục đích chứ không phải con người công cụ.
- Có lúc Marx đã nhấn mạnh quá mức về đấu tranh giai cấp và bạo lực cách mạng. Ông cho rằng lịch sử loài người là lịch sử của đấu tranh giai cấp, do đấu tranh giai cấp mà làm nên lịch sử. Đấu tranh giai cấp cũng có vai trò nhất định trong một số hoàn cảnh cụ thể như giải phóng nô lệ, CM tư sản ở một số nước Châu Âu, nhưng không đại diện cho lịch sử được. Lê-nin có lúc nói chuyên chính vô sản (CCVS) thay cho điều kiện chưa đủ để xây dựng CNXH là không đúng với tư duy và quan điểm duy vật biện chứng của K.Marx. Sau đó chính Lê-nin cũng đã điều chỉnh bằng quan điểm chỉ có năng suất lao động mới bảo đảm sự thành công.
- Lịch sử phát triển của nhân loại trước tiên là do đổi mới công cụ lao động, sự tiến bộ của lực lượng sản xuất, dẫn đến thay đổi phương thức sản xuất, Marx đã khẳng định như vậy. Văn hóa là nền tảng chung, nó sẽ tác động quan trọng đến sự phát triển bền vững của lịch sử (không phải chỉ nền tảng tư tưởng mà còn là nền tảng nói chung).
- Bạo lực dễ phá hỏng văn hóa. Trong lịch sử nhân loại hầu hết là, nếu giành chính quyền bằng con đường bạo lực thì chính quyền sau đó cũng sẽ dễ tiếp tục đi theo con đường bạo lực trong cai trị (nếu không đủ minh triết ở người lãnh đạo).
- Trong tư duy phát triển của Marx: lúc đầu ông nói phải dùng bạo lực để giành chính quyền là con đường chủ yếu, rồi đến CM bằng con đường hòa bình tuy hiếm nhưng rất quý, rồi cuối cùng là chủ yếu phải bằng con đường hòa bình. Nay cứ đổ lỗi cho K.Marx khuyến khích bạo lực là không công bằng.
- Trong điều kiện của VN, lịch sử của nước ta liên tục chống xâm lược, các cuộc cách mạng đều gắn với chống quân xâm lược, họ cai trị VN bằng bạo lực (không như ông tướng Mỹ cai trị Nhật sau đại chiến II), nếu ta không có cách mạng bạo lực thì không thành công, bây giờ đã thành một địa phương của Phương Bắc rồi, họ đã từng đồng hóa rất nhiều dân tộc ở phía nam sông Dương Tử. Thế giới trong lịch sử từng có những cuộc xâm lăng mà đã man dã thắng văn minh. Tất nhiên trên con đường dài thì cuối cùng văn minh sẽ thắng. CM bạo lực ở VN là có lý do khách quan. Nhưng CM tháng 8.1945 là ít bạo lực nhất, còn mời vua Bảo Đại làm cố vấn chính phủ CM. Mặt khác lại phải thấy sự hạn chế nguy hiểm của phương pháp bạo lực trong xây dựng quốc gia vững bền và phát triển. Chuyện con rùa vàng ở hồ Hoàn Kiếm đã dâng kiếm cho vua khi có giặc và đòi lại kiếm khi vua đã dẹp xong giặc với ý nói rằng tuyệt đối không được cai trị quốc gia bằng thanh gươm.

- Con người là trung tâm, quyền con người được đặt lên hàng đầu. Nhưng không phải chủ nghĩa nhân văn thái quá. Triết học Marx và Lê-nin nhìn con người là sản phẩm vừa của thế giới tự nhiên, vừa của quan hệ xã hội, lại vừa của chính nó (nhờ lao động và ngôn ngữ mà hình thành).
- Tuyên ngôn độc lập đã nói đến quyền con người, Bác Hồ đã trích tuyên ngôn Mỹ và Pháp, sau này Bác nói nước độc lập mà dân không có tự do và hạnh phúc thì độc lập cũng chưa có ý nghĩa gì. Trước đó, Phan Chu Trinh cũng có nói như thế. Vậy độc lập dân tộc chưa phải là mục đích cuối cùng, mà phải là tự do và hạnh phúc cho con người. Điều này các lãnh tụ và lãnh đạo dân tộc ở VN đã từng cảm quyền chưa ai ý thức sâu sắc bằng HCM, Nguyễn Trãi và Phan Chu Trinh. Sau khi CM thành công, họ cũng lập lại chế độ của quân chủ và “thần dân”, chứ không phải dân chủ. Dân vi bản ở HCM đã khác về bản chất so với nhà Trần, nhà Lê, nhà Nguyễn, mặc dù ngày xưa đã có nói đến cụm từ đó.
- Sự phát triển của con người vừa là mục đích cuối cùng cao nhất, vừa là động lực quan trọng và quyết định nhất đối với sự phát triển của đất nước và xã hội. Kinh tế, văn hóa, hay chính trị đều do con người làm nên. Con người quyết định mọi trình độ phát triển. Không có những con người phát triển thì không thể có CNXH nào đâu. Câu nói, “muốn có CNXH thì phải có con người XHCN” là đúng, nhưng chỉ mới đúng một nửa. Sự đúng là xét con người ở phương diện động lực. Sự chưa đúng là xét con người ở phương diện sản phẩm của xã hội.

6. Về chính trị

- Đã có không ít ý kiến cho rằng K.Marx và Lê-nin không lựa chọn đi theo con đường dân chủ. Thực ra, hoàn toàn không phải như vậy. Bản chất tư tưởng của hai ông là tự do và dân chủ. Tôi sẽ nói tiếp ở phần dưới. Chỉ có điều là, có lúc Lê-nin nhấn mạnh quá mức về chuyên chính vô sản, mặc dù sau đó ông đã có điều chỉnh, và mô hình cụ thể của Liên-xô thì cuối cùng đi theo hướng toàn trị - một sai lầm lịch sử. Từ đó, người ta vô tình hoặc cố ý quy tội cho hai ông. Riêng Stalin và Mao Trạch Đông thì đúng là đi theo hướng toàn trị, trái với tư tưởng dân chủ.
- Đừng lẫn lộn lý thuyết và mô hình cụ thể của LX. Chính quyền Xô-viết ý tưởng ban đầu khác xa sau này, của dân và toàn trị là khác hẳn nhau về bản chất. Từ chỗ của dân mà chuyển thành toàn trị là do sự tha hóa của những người lãnh đạo và không kiểm soát quyền lực, bị lạm quyền, để dân mất quyền. Lê-nin lúc ấy đã nói dân phải kiểm soát các Xô-viết, nếu nó phản lại lợi ích của nhân dân thì “đuổi cổ” nó đi. Thời kỳ đó, ông đã nhấn mạnh vấn đề dân chủ rất nhiều lần.
- Phải là một chế độ dân chủ, nhà nước của dân (không phải của phong kiến, tài phiệt, hay của riêng một đảng phái nào). Tất cả các chế độ chính trị đã qua đều không tồn tại lâu dài được, sau một thời gian thì ngã đổ, chỉ khi nào thật sự là của dân thì mới lâu dài, vì dân là vạn đại.

Nguyễn Trãi, Lê-nin, Lin-côn, HCM đã nói về điều này. Còn thực hiện đến đâu là việc khác. Tư tưởng Lin-côn không thực hiện được nhiều vì lúc đó bị tài phiệt chi phối nhiều, sau này tiến bộ dần, đến nay nhà nước Mỹ đã biết sợ dân. Lê-nin sau khi ông mất thì chế độ ở LX dần dần thay đổi bản chất, chứ ban đầu chính quyền xô-viết không phải xấu, không phải toàn trị. Nguyễn Trãi nói vua chẳng nghe mà còn giết trung thần. HCM thì cả đời là một chữ dân, nói đến tư tưởng, đạo đức và phong cách HCM mà quên cái lõi là một chữ DÂN thì chưa hiểu đúng ý Người (tư tưởng HCM thì dân là “gốc”, đạo đức HCM là “vì dân”, phong cách HCM là “trọng dân”), dân chủ là quy luật tất yếu, làm khác sẽ thất bại, quá trốn khi chưa chuẩn bị điều kiện thì bị rối loạn, rồi lại phải dùng quyền lực trong nhất thời để ổn định tình hình.

- Với vấn đề dân chủ và tự do: Không phải của phương tây, mà giá trị chung của nhân loại, còn nó bị lợi dụng là chuyện khác. Phe XHCN những năm 60 của thế kỷ trước được gọi là phe dân chủ, bây giờ thế giới lại coi các nước XHCN này là khối mất dân chủ (?), ta phải coi lại mình. CNXH không đi ngược với dân chủ và tự do. Đi ngược không phải là XHCN. Dân chủ và tự do ở trình độ cao là bản chất của CNXH. CNXH không phải là toàn trị (toàn trị không phải là một đảng, mà là cai trị toàn diện, không có tự do tư tưởng và quyền con người bị xâm phạm). Như phần trên đã ghi, K. Marx nói về tự do (và phát triển toàn diện) là mục đích cuối cùng, giải phóng con người, tự do cho mỗi người là điều kiện để có tự do cho mọi người (nhấn mạnh tự do cá nhân trước). Lê-nin đã nói về dân chủ (dân chủ gấp triệu lần, dân chủ chưa từng có, dân chủ đến tận cùng, dân chủ “tuyệt đối”). Mô hình Xô-viết lúc đầu tư tưởng đúng, sau đó đã biến tướng, phản lại tư tưởng lúc đầu của Lê-nin.
- Việt Nam từ Đại hội IX đã nhấn mạnh dân chủ về xã hội, Bác Hồ năm 1945 đã nhấn mạnh khi đặt tên nước gắn với các đặc điểm dân chủ và tự do. Trước đó, khi lập Đảng năm 1930, ĐCS VN cũng nói đến nhiệm vụ dân tộc và dân chủ. Di chúc Hồ Chí Minh yêu cầu phải thực thi dân chủ rộng rãi. Còn thực hiện thì sao? Tất nhiên phải có quá trình chứ không thể nóng vội, nhưng mặt khác cũng phải thấy đang còn nhiều vấn đề chưa đúng, chưa tốt, phải phấn đấu rất nhiều nữa!
- Lực lượng lãnh đạo cách mạng? không chỉ công nhân mới là đại diện cho phương thức sản xuất tiến bộ, mà có nhà tư bản, doanh nhân và tầng lớp trí thức nữa, nhất là trong thời đại kinh tế tri thức, công nhân cũng trí thức hóa, còn trí thức cũng làm thuê ăn lương (cũng công nhân hóa). K.Marx rất đúng khi cho rằng giai cấp nào đại diện cho phương thức sản xuất tiến bộ nhất thì giai cấp ấy nên lãnh đạo cách mạng. Nhưng khi phát triển tư duy đó thì lại không đủ, đã cho rằng chỉ có giai cấp công nhân là đại diện cho phương thức sản xuất TBCN đại công nghiệp! Một mình giai cấp công nhân không đại diện được cho phương thức sản xuất ấy, mà còn giai cấp tư sản nữa. Không có giai cấp tư sản nếu không có giai cấp công nhân. Và mặt khác, không có giai cấp công nhân nếu không có giai cấp tư sản. Tư sản và công nhân là hai mặt biện chứng của phương thức sản xuất TBCN đại công nghiệp. Nếu thúc đẩy

nửa này (của sự đại diện) để lật đổ nửa kia thì phá tan một phương thức sản xuất tiến bộ. Hai mặt đó phải bổ sung và điều chỉnh lẫn nhau mới là hướng đúng. Ngày nay không phải đại công nghiệp như thời K.Marx viết Tư Bản Luận, mà loài người đã bước sang thời đại của kinh tế tri thức. Ai sẽ là đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến trong thời đại này. Đó là trí thức, doanh nhân và công nhân kỹ thuật cao. Nhất là trí thức. Nhân lực bậc cao mới giữ vai trò quyết định sự phát triển.

- Kiểm soát quyền lực, tam quyền phân lập là các vấn đề rất cần nghiên cứu. Quyền lực là của cộng đồng, nhưng giới cầm quyền dễ chiếm đoạt dù không phải của họ. Quyền lực là thứ gây nghiện và có tính bản năng của con người (muốn làm đầu đàn). Có quyền lực rồi thì muốn nhiều hơn, họ nghĩ có quyền lực là có tất cả, chứ không phải có lòng tin mới có tất cả (dù đó là chân lý). Lộng quyền là tất yếu. Lộng quyền dẫn đến tha hóa quyền lực, sụp đổ, phải làm lại từ đầu, làm lại rồi cũng tha hóa trở lại. Cho nên phải có kiểm soát quyền lực. Tam quyền “phân lập”- bản thân từ này không xuất phát từ quê hương của nó. Dùng từ ấy để ủng hộ hay phê phán đều chưa chuẩn, vì một nhà nước không thể phân lập, mà phải thống nhất, còn phân quyền như thế nào đó là chuyện khác. Đúng ra chỉ là phân quyền, chứ không phải phân lập. Trong phân quyền, không giao quyền lực tuyệt đối cho một bên nào, mà cần “cân bằng” để điều chỉnh và kiểm soát lẫn nhau giữa 3 nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trường hợp tổng thống Mỹ nói sai thì tòa án địa phương đã lên tiếng ngăn lại vì luật pháp, hiến pháp đã trao cho họ quyền ấy.
- Các tổ chức dân sự:
 - o Nói XHDS để nhằm sang hình thái kinh tế xã hội, dễ bị xuyên tạc, nên tôi hay nói tổ chức dân sự.
 - o Xã hội công dân mà Marx đã nói về bản chất không khác XHDS mà ngày nay mọi người hay nói. Chỉ khác ở phạm vi của vấn đề.
 - o Các tổ chức dân sự ở VN đã có từ lâu, dù chưa hiện đại, nó là làng đấy, các hội nghề nghiệp đấy, được nhân dân tự nguyện lập ra để bảo vệ lợi ích chính đáng của mình, là phương thức thực hiện dân chủ.
 - o Nó không bao gồm các tổ chức tội phạm nằm ngoài pháp luật, không phải là tổ chức kinh tế vì lợi nhuận, không phải tổ chức nhà nước, không phải là tổ chức phản động hoạt động lật đổ, mà nó tuân theo pháp luật.
 - o Ta đã từng mất nước, không có nhà nước của ta, lúc đó xã hội và dân tộc VN đã phải tồn tại bằng các tổ chức dân sự, sau đó liên kết lại với nhau mà giành lại đất nước, dù triều đình đã bỏ chạy hoặc đầu hàng. Nước đã mất nhưng làng không mất nên giành lại được nước. Các tổ chức dân sự còn có ý nghĩa giữ nước. Chỉ có dân ta mới giữ được nước ta, chứ không phải chỗ dựa nào khác.
 - o Đảng CS VN khi mới ra đời cũng dựa vào các tổ chức dân sự để tồn tại và phát triển. Các tổ chức dân sự truyền thống của VN là đối tác tin cậy và thủy chung của Đảng.

- Đáng lẽ các đoàn thể chính trị-xã hội là nòng cốt của các tổ chức dân sự, đối tác tin cậy với nhà nước, nhưng lại bị nhà nước hóa, đứng về phía cầm quyền nên tính chất dần dần đã bị thay đổi theo hướng không phải đại diện cho dân mà trước tiên là đại diện cho nhà nước.
- Ta đã có rồi các tổ chức dân sự, chỉ không dùng cụm từ XHDS vì sợ bị phê bình. Còn thực tế thì nó vẫn có.
- Còn việc sợ bị kẻ xấu lợi dụng thì chỉ có cách là chống lợi dụng chứ không thể cấm tổ chức dân sự, cấm là mất địa bàn vì lúc ấy ta đứng ra ngoài lề của đời sống xã hội.

7. Về đảng chính trị

- Dân tộc nào cũng cần có đội tiên phong. Đảng chính trị thì mọi quốc gia đều có. K.Marx chưa nói nhiều về đảng mà mới nói đến liên đoàn của những người CS. Lê-nin nói nhiều về đảng kiểu mới (không phải câu lạc bộ, phải họp chi bộ thường kỳ, đóng đảng phí, thống nhất ý chí và hành động, khi tiến đánh thì triệu người như một). Lê-nin nói hơn 100 năm rồi, chủ yếu là Đảng để giành chính quyền, thực tiễn chứng minh nó hiệu quả, nhưng chưa thành công trong xây dựng CNXH. Cuối đời Lê-nin có nói lại về Đảng khi lãnh đạo phát triển, bảo phải đi học Mỹ và Đức về cách quản lý giáo dục và công nghiệp, phải nhận thức lại CNXH, đổi đảng viên yếu kém để lấy chuyên gia tư sản, đảng viên ở tuyến đầu hãy lùi lại để cho những người biết buôn bán tiến lên, năng suất lao động mới quyết định (trước đó ông nhấn mạnh chuyên chính vô sản), định nghĩa lại chuyên chính vô sản chính là xây dựng (trước đó là trấn áp).
- Một đảng hay nhiều đảng không phải là đặc trưng của CNXH. Hàn Quốc, Đài Loan và Singapore đã từng một đảng vào lúc đẩy mạnh công nghiệp hóa. Bản chất chính trị là chế độ dân chủ chứ không phải mấy đảng. Một đảng mà hỏng là rất nguy hiểm. Nhiều đảng mà hỏng thì càng nguy hiểm, vì loạn lạc sẽ gây đổ máu. Nước Đức thời phát-xít cũng nhiều đảng mà vẫn độc tài, đâu có dân chủ. TQ cũng nhiều đảng đấy nhưng hình thức, không có dân chủ. Miền Nam VN thời Ngô Đình Diệm cũng nhiều đảng nhưng rất độc tài. VN thời bác Hồ còn sống cũng nhiều đảng, sau đó thì tự giải tán dần còn lại một đảng. Vấn đề không phải là mấy Đảng, quan trọng là phải tự do và dân chủ, ổn định chính trị để phát triển, không để bất ổn xã hội làm khổ dân.
- Ta cần dân chủ thật sự chứ không phải một đảng hay mấy đảng. Khi một đảng thì đảng ấy phải đại diện xứng đáng nhất cho ngọn cờ dân chủ (chứ không phải độc quyền, toàn trị, chuyên chế). Một đảng mà mất dân chủ thì đang thúc đẩy cho chế độ nhiều đảng, đang làm cho vấn đề đa đảng trở thành cần thiết. Đó là quy luật khách quan. Lúc đầu nó chưa hình thành được tổ chức do bị cấm, nhưng nó hình thành xu hướng, từ đó mà có lực lượng dần.

- Tăng cường sự lãnh đạo của đảng không phải tăng cường làm thay nhà nước, mà phải là mở rộng dân chủ, lãnh đạo bằng dân chủ. Sự lãnh đạo của đảng phải tập trung lập quyền dân, xây nền dân chủ.
- Cần thay đổi phương thức lãnh đạo của đảng theo hướng lãnh đạo bằng các giá trị văn hóa – giá trị khoa học và nhân văn của chủ trương và sự nêu gương về đạo đức, khai hóa văn minh và giới thiệu nhân tài ra ứng cử bình đẳng, chứ không phải dùng quyền lực để khống chế xã hội, bắt phải theo ý kiến áp đặt của mình. Đó mới là đảng chân chính. Theo Lê-nin, người ta chỉ có thể trở thành người cộng sản bằng cách liên tục làm giàu trí thức của mình, học nữa, học mãi để có thể lãnh đạo bằng trí tuệ chứ không phải bằng quyền lực.

Cập nhật tháng 8.2021